UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

Số: 92 /BCTĐ-SXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 17 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang

---

BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Số: 3452
Ngày 20/4/2020
Chuyển Phòng KT
Lưu hồ sơ:

Phòng KT 13/PT-KT 22/4/2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Công ty cổ phần đầu tư Bảo Hưng đã trúng thầu làm nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang tại Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang; Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 31/01/2019.

Căn cứ nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt, Công ty cổ phần đầu tư Bảo Hưng (chủ đầu tư dự án) đã chỉ đạo tư vấn lập đồ án quy hoạch, thông qua thường trực Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư có liên quan về đồ án quy hoạch.

Đến nay, sau khi nghiên cứu hồ sơ quy hoạch đã chỉnh sửa hoàn thiện theo các ý kiến tham gia, kèm theo Tờ trình số 313/TTr-BH ngày 31/3/2020 của Công ty cổ phần đầu tư Bảo Hưng đề nghị thẩm định và phê duyệt đồ án; đối chiếu với các quy định về quy hoạch xây dựng hiện hành, Sở Xây dựng thẩm định, kính trình UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch với những nội dung chính sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở Xây dựng được quy định tại Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Phía Đông giáp: Kênh Tây.

- Phía Tây giáp: Đường tỉnh ĐT.379B.

5. Quy mô dân số và đất đai:

Quy mô dân số: Dự báo dân số trong khu vực lập quy hoạch chi tiết khoảng 1400 người.

Quy mô đất đai: Tổng diện tích lập quy hoạch chi tiết khoảng 72.380m^2.

6. Quy hoạch sử dụng đất:

Cơ cấu sử dụng đất trong ranh giới lập quy hoạch chi tiết Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m2)	Tỷ lệ (%)	MĐXD tối đa (%)	Tầng cao tối đa
1	Đất ở	36.000,33	49,74		
	Đất ở liền kề	*24.253,93*		*90*	*5*
	Đất ở nhà phố thương mại	*11.746,40*		*80*	*5*
2	Đất thương mại dịch vụ	2.134,52	2,95	60	8
3	Đất cây xanh cảnh quan	3.736,65	5,16	5	
4	Đất giao thông	30.508,50	42,15		
	Tổng cộng	**72.380,00**	**100**		

Quy mô cơ cấu, tỷ lệ đất QHXD các khu chức năng đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn về QHXD.

7. Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan và phân khu chức năng:

Trên cơ sở tuân thủ khung giao thông chính đã được phê duyệt tại đồ án quy hoạch phân khu, không gian kiến trúc cảnh quan và phân khu chức năng khu vực lập quy hoạch, có sự điều chỉnh so với quy hoạch phân khu được phê duyệt, nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng, tăng tiện ích cho dự án.

Các khu chức năng bên trong khu vực được hình thành trên cơ sở tổ chức mạng lưới giao thông dạng ô cờ, kết hợp hài hòa thuận tiện giữa giao thông đối nội và đối ngoại.

Đường tỉnh ĐT.379B và tuyến đường trục chính của khu ở đô thị trung tâm huyện Văn Giang tiếp giáp sông Ngưu Giang được xác định là giao thông đối ngoại của dự án. Hình thành các trục giao thông chính hướng Bắc Nam và

Căn cứ Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu ở đô thị trung tâm huyện Văn Giang;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang;

Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang.

II. THÀNH PHẦN, QUY CÁCH HỒ SƠ:

Thành phần thuyết minh và bản vẽ quy hoạch đầy đủ, thể hiện đúng quy cách, tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỒ ÁN QUY HOẠCH:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Công ty cổ phần đầu tư Bảo Hưng.

3. Mục tiêu đồ án:

- Cụ thể hóa quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu ở đô thị trung tâm huyện Văn Giang đã được phê duyệt tại Quyết định số 2214/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh.

- Đề xuất giải pháp quy hoạch khu ở đô thị có kiến trúc hiện đại, không gian chức năng đô thị phù hợp, đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, có giá trị cao về kiến trúc cảnh quan, môi trường sinh thái thuộc khu vực trung tâm huyện.

- Làm căn cứ để quản lý đầu tư xây dựng và triển khai thiết kế cơ sở hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình khác.

4. Vị trí và phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang được thực hiện trên địa phận quản lý của thị trấn Văn Giang và xã Cửu Cao, huyện Văn Giang. Ranh giới khu đất cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Dự án đất dịch vụ xã Cửu Cao và khu dân cư mới xã Cửu Cao
- Phía Nam giáp: Dự án Khu nhà ở Hưng Thịnh Phát.

Đông Tây đấu nối với hệ thống giao thông đối ngoại, tạo ra các khu chức năng có bán kính phục vụ tốt và đảm bảo nhu cầu sử dụng, thuận tiện trong việc xây dựng hạ tầng đồng bộ cho các khu chức năng.

Các khu đất xây dựng nhà liền kề được phân bố đều trên toàn bộ khu vực quy hoạch, dọc theo các tuyến đường nội bộ kết hợp với không gian cây xanh lõi khu ở, tạo môi trường sống tốt cho người dân.

Khu đất nhà phố thương mại bố trí tiếp cận các tuyến đường chính, thuận thiện về giao thông, tăng hiệu quả thương mại cho khu ở.

Công trình thương mại dịch vụ cao tầng có kiến trúc hiện đại, được bố trí ở khu vực nút giao giữa các đường trục chính khu ở, thuận tiện về giao thông và là điểm nhấn kiến trúc cho toàn khu vực.

Các khu chức năng được chi tiết hoá như trình bày tại Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan (QH-05).

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Hệ thống giao thông:

Đường tỉnh ĐT.379B và tuyến đường trục chính của khu ở đô thị trung tâm huyện Văn Giang tiếp giáp sông Ngưu Giang xác định là tuyến đường giao thông đối ngoại, mặt cắt ngang tuân thủ theo quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt.

Tuyến đường trục chính hướng Đông – Tây qua trung tâm dự án kết nối với đường tỉnh ĐT.379 có mặt cắt ngang đường rộng 30,0m bao gồm: mặt đường rộng 12,0m, vỉa hè rộng 4,0mx2 (ký hiệu tại bản vẽ là mặt cắt 3-3).

Tuyến đường nội bộ trong khu ở có mặt cắt ngang đường rộng từ 11,0m đến 13,5m.

Mạng lưới quy hoạch giao thông và mặt cắt các tuyến đường được thể hiện chi tiết tại Bản đồ quy hoạch giao thông (QH-07).

8.2. San nền, thoát nước mưa:

Phương án san nền:

San nền khu nhà ở được thiết kế theo nguyên tắc phân lô san nền, giới hạn bởi các đường giao thông theo phương pháp đồng mức thiết kế. Cao độ san nền từ +6,15m đến +6,70m. Độ dốc san nền tối thiểu 0,4%.

Các chỉ tiêu san nền được thể hiện chi tiết tại Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng cao độ san nền (QH-06B).

Phương án thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế thoát riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống theo các trục đường chính, sau đó được đấu nối với hệ thống thoát nước mưa dự án theo quy hoạch phân khu.

Chiều dài, độ dốc và hướng thoát nước được thể hiện chi tiết tại bản vẽ Mặt bằng tổng thể thoát nước mưa (QH-09).

8.3. Cấp nước:

Tổng nhu cầu dùng nước của dự án khoảng Q = 570 m^3/ngđ.

Nguồn cấp nước được lấy từ nhà máy nước sạch xã Long Hưng thông qua tuyến ống cấp nước DN160 phía Đông Bắc dự án.

Mạng đường ống cấp nước trên vỉa hè dọc các tuyến giao thông chính, đảm bảo cung cấp nước đến từng điểm tiêu thụ nước.

Mạng lưới cấp nước được thể hiện chi tiết tại bản vẽ Mặt bằng tổng thể hệ thống cấp nước (QH-12).

8.4. Cấp điện:

Tổng nhu cầu dùng điện khoảng: 2.385kVA. Nguồn điện được lấy từ lưới điện 35kV khu vực phía Tây dự án. Bố trí 03 trạm biến áp tại khu vực cây xanh.

Lưới điện trung thế: Xây dựng mới tuyến cáp ngầm 22kV cấp điện cho các trạm biến áp. Mạng hạ thế: sử dụng loại cáp đồng, đi ngầm dọc theo các vỉa hè đường quy hoạch. Lưới điện chiếu sáng từ trạm biến áp khu vực đến tủ điện chiếu sáng đặt trên hè hoặc khuôn viên cây xanh.

Mạng lưới cấp điện được thể hiện chi tiết tại Bản đồ quy hoạch hệ thống cấp điện và chiếu sáng (QH-10A), (QH-10B).

8.5. Thoát nước thải - vệ sinh môi trường

Tổng lưu lượng nước thải tính toán của dự án khoảng Q = 400 m^3/ngđ.

Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của công trình, thu gom bằng tuyến cống PVC và cống tròn BTCT và đưa về khu xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch phân khu. Giai đoạn trước mắt, đưa về trạm xử lý tạm thời đặt tại khu cây xanh. Nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn VSMT mới được xả ra hệ thống thoát nước mưa.

- Tổng lượng chất thải rắn cần thu gom:1,2 kg/người.ngđ.

- Chất thải rắn được phân loại và thu gom hàng ngày về các điểm tập kết, sau đó vận chuyển về khu xử lý tập trung của huyện.

Chiều dài, độ dốc và hướng thoát nước được thể hiện chi tiết tại Bản đồ quy hoạch tổng thể thoát nước thải (QH-13).

IV. KẾT LUẬN:

Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang khi được UBND tỉnh phê duyệt, đơn vị tổ chức lập quy hoạch phối hợp với UBND huyện Văn Giang tổ chức công bố quy hoạch, quản lý và xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

Trên đây là nội dung thẩm định Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở Phố Mới Văn Giang. Hồ sơ quy hoạch chi tiết kèm theo Tờ trình của đơn vị tổ chức lập quy hoạch và Báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng gồm có: 07 bộ bản vẽ, thuyết minh tổng hợp (đính kèm các bản vẽ quy hoạch thu nhỏ), Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch và đĩa CD ghi toàn bộ nội dung đồ án.

Sở Xây dựng trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND huyện Văn Giang;
- Cty CP ĐT Bảo Hưng;
- Phòng QH-KT[Đ];
- Lưu VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Lưu Văn Dương

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 82 /BCTĐ-SXD

Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
CV ĐẾN Số: 4883
Ngày 09/4/2020
Chuyển: B.CT
Lưu hồ sơ:

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Nhiệm vụ Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, định hướng đến năm 2050

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

UBND thị xã Mỹ Hào đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương tổ chức triển khai lập Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 tại Công văn số 1996/UBND-KT1 ngày 06/8/2019. Sau khi có chủ trương thực hiện, UBND thị xã Mỹ Hào đã phối hợp với Công ty cổ phần tư vấn và thiết kế công trình xây dựng Việt Nam (đơn vị tư vấn) tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, lấy ý kiến cộng đồng dân cư có liên quan đến đồ án quy hoạch.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ nhiệm vụ Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 đã được hoàn thiện kèm theo Tờ trình số 28/TTr-UBND ngày 13/3/2020 của UBND thị xã Mỹ Hào đề nghị thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch với những nội dung chính sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Sở Xây dựng được quy định tại Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 268/QĐ-UBDN ngày 17/02/2012 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 656/NQ-UBTVQH14 ngày 13/3/2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Mỹ Hào thuộc tỉnh Hưng Yên và 07 phường thuộc thị xã Mỹ Hào;

Căn cứ Công văn số 1996/UBND-KT1 ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương lập Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

II. THÀNH PHẦN, QUY CÁCH HỒ SƠ:

Thành phần hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch đầy đủ, thể hiện đúng quy cách, tuân thủ theo đúng quy định tại Thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỒ ÁN QUY HOẠCH:

1. Tên đồ án:

- Tên đồ án: Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, định hướng đến năm 2050.

2. Mục tiêu đồ án:

- Quy hoạch thị xã Mỹ Hào trở thành đô thị thương mại - dịch vụ có hệ thống hạ tầng dịch vụ đồng bộ, văn minh, hiện đại; phát triển bền vững gắn với vùng công nghiệp và đô thị phía Bắc tỉnh Hưng Yên, vùng thủ đô Hà Nội.

- Định hướng giai đoạn 2020-2030: Nâng cao chất lượng đô thị, phát triển hệ thống hạ tầng khung, thực hiện các dự án động lực; hoàn thành việc công nhận khu vực thị xã Mỹ Hào đạt tiêu chuẩn đô thị loại III trước năm 2030.

- Định hướng giai đoạn 2031-2040: Tiếp tục phát triển đô thị trên địa bàn thị xã theo tiêu chí đô thị loại II.

- Tầm nhìn giai đoạn 2041-2050: Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng đô thị theo tiêu chí đô thị loại II và định hướng phát triển thị xã theo tiêu chí đô thị loại I.

Làm cơ sở lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng; thực hiện các dự án, chương trình đầu tư và hoạch định các chính sách phát triển; thu hút đầu tư, quản lý đất đai, quản lý phát triển kinh tế, quản lý đô thị và các khu dân cư trên địa bàn thị xã.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào.

3. Vị trí và phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

Phạm vi lập Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào gồm toàn bộ diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính của thị xã Mỹ Hào, với tổng diện tích tự nhiên khoảng 7.936,12 ha. Ranh giới khu vực lập quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Huyện Văn Lâm;
- Phía Nam giáp: Huyện Yên Mỹ và huyện Ân Thi;
- Phía Đông giáp: Huyện Cẩm Giàng và huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Phía Tây giáp: Huyện Văn Lâm và huyện Yên Mỹ.

4. Quy mô dân số và đất đai:

a) Dự báo sơ bộ về quy mô dân số

- Dân số hiện trạng khoảng: 158.673 người.
- Dự báo đến năm 2040: khoảng 280.000 người.
- Dự báo đến năm 2050: khoảng 315.000 người.

b) Quy mô đất đai: Tổng diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 7.936,12 ha.

5. Chỉ tiêu cơ bản về sử dụng đất và hạ tầng kỹ thuật:

Quy mô cơ cấu và tỷ lệ đất quy hoạch sẽ được nghiên cứu, tính toán trong khi lập quy hoạch, đáp ứng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn tính toán cho đô thị loại II.

6. Các yêu cầu về tổ chức không gian kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật:

* Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân số, lao động; sử dụng đất đai; hiện trạng về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng xã hội, môi trường của đô thị.

* Xác định tính chất, mục tiêu, động lực phát triển, quy mô dân số, lao động, quy mô đất xây dựng đô thị, các chỉ tiêu đất đai, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho đô thị phù hợp với các yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

* Dự kiến sử dụng đất của đô thị theo yêu cầu phát triển của từng giai đoạn.

* Định hướng phát triển không gian đô thị, bao gồm:

- Mô hình và hướng phát triển đô thị;

- Xác định phạm vi, quy mô các khu chức năng của đô thị: khu hiện có hạn chế phát triển, khu chỉnh trang, cải tạo, khu cần bảo tồn, tôn tạo; các khu chuyển đổi chức năng; khu phát triển mới; khu cấm xây dựng, các khu dự trữ phát triển; các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm;

- Xác định chỉ tiêu về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, định hướng và nguyên tắc phát triển đối với từng khu chức năng;

- Hệ thống trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, thể dục thể thao, công viên, cây xanh và không gian mở; trung tâm chuyên ngành cấp đô thị;

- Định hướng phát triển các khu vực dân cư nông thôn;

- Xác định các vùng kiến trúc, cảnh quan, các trục không gian chính, quảng trường, cửa ngõ đô thị, điểm nhấn đô thị; đề xuất tổ chức không gian, kiến trúc cho các khu vực trên.

* Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị, bao gồm:

- Đánh giá tổng hợp và lựa chọn đất phát triển đô thị: đánh giá về địa hình, các tai biến địa chất, xác định khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng; xác định lưu vực và phân lưu vực tiêu thoát nước chính; hướng thoát nước, vị trí, quy mô các công trình tiêu thoát nước; xác định cốt xây dựng cho đô thị và từng khu vực;

- Xác định mạng lưới giao thông đối ngoại, giao thông đô thị, vị trí và quy mô các công trình đầu mối giao thông như: cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, ga đường sắt, bến xe đối ngoại; tổ chức hệ thống giao thông công cộng và hệ thống bến, bãi đỗ xe; xác định chỉ giới đường đỏ các trục chính đô thị và hệ thống hào, tuy nen kỹ thuật;

- Xác định nhu cầu và nguồn cung cấp nước, năng lượng; tổng lượng nước thải, rác thải; vị trí, quy mô công trình đầu mối và mạng lưới truyền tải, phân phối chính của hệ thống cấp nước, năng lượng và chiếu sáng đô thị, thông tin

liên lạc, thoát nước và công trình xử lý nước thải; vị trí, quy mô khu xử lý chất thải rắn, nghĩa trang và các công trình khác.

* Đánh giá môi trường chiến lược

* Đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư phát triển và nguồn lực thực hiện.

* Định hướng phát triển không gian và hạ tầng kỹ thuật đô thị theo các giai đoạn.

7. Thành phần hồ sơ sản phẩm:

Thành phần và nội dung hồ sơ bản vẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng

8. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Hưng Yên.

- Cơ quan tổ chức thẩm định và trình duyệt: Sở Xây dựng Hưng Yên.

- Cơ quan lập quy hoạch: UBND thị xã Mỹ Hào.

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Được lựa chọn theo quy định về quy hoạch xây dựng hiện hành.

- Thời gian nghiên cứu lập quy hoạch: Không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Khi nhiệm vụ lập Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, định hướng đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt; UBND thị xã Mỹ Hào và đơn vị tư vấn tổ chức nghiên cứu lập quy hoạch, thông qua Hội đồng Kiến trúc - Quy hoạch tỉnh; tiến hành lấy ý kiến nhân dân trong khu vực và hoàn thiện hồ sơ quy hoạch đảm bảo đúng yêu cầu về quy trình, quy cách các quy định về QHXD hiện hành.

Trên đây là một số nội dung chính về Nhiệm vụ lập Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, định hướng đến năm 2050; Sở Xây dựng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt./

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND thị xã Mỹ Hào;
- Phòng QH-KT[Đ];
- Lưu VT.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Lưu Văn Dương

Người ký: Sở Xây dựng
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 09.04.2020 13:26:13

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ XÂY DỰNG

Số: 269/SXD-KT&VLXD

Về việc công bố giá vật liệu xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 09 tháng 4 năm 2020

Y BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Số: 4884
Ngày 09/4/2020
Chuyển: 8 Cả
Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 14/8/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng, Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2019 và thay thế Nghị định số 32/2015/NĐ-CP. Theo khoản 2 Điều 35 Nghị định 68/2019/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm công bố đầy đủ, kịp thời định kỳ giá vật liệu xây dựng.

Ngày 26/12/2019, Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 09/2019/TT-BXD hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2020 và thay thế Thông tư số 06/2016/TT-BXD. Theo quy định khoản 1 Điều 19 Thông tư số 09/2019/TT-BXD quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan căn cứ vào hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để xác định và công bố giá vật liệu xây dựng.

Do vậy, để đảm bảo quản lý giá xây dựng và giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định, Sở Xây dựng kính đề nghị Ủy bản nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến chỉ đạo thực hiện việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh như sau:

Phương án 1: Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xác định giá vật liệu xây dựng định kỳ theo tháng/quý trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

Phương án 2: Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xác định và công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ theo tháng/quý trên địa bàn tỉnh.

Sở Xây dựng rất mong được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm xét duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KT&VLXD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Xuân Quang

Người ký: Sở Xây dựng
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 09.04.2020 13:18:07 +09:00